

Số: 16//KHGD-THPMH

Mỹ Hào, ngày 31 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục Nhà trường năm học 2025 -2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Chi thi số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em;

Căn cứ công văn số 4567/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/08/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn số 639/SGD&ĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ trung học năm học 2025 – 2026;

Trường THPT Mỹ Hào xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 -2026, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh quốc gia được giữ vững, Việt Nam đã khẳng định vị thế, vai trò của mình trên trường quốc tế. Ngành giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, được coi là quốc sách hàng đầu nên ngành giáo dục đã được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tỉnh Hưng Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, đạt được nhiều thành quả quan trọng, tạo điều kiện tốt để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, người dân đã quan tâm và tạo điều kiện đầu tư nhiều hơn cho việc học tập của con em mình. Chính vì vậy, ngành giáo dục của tỉnh cũng có những bước chuyển biến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Quy mô trường, lớp các cấp học được mở rộng; chất lượng giáo dục ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đại học và cao đẳng luôn đứng ở vị trí thứ hạng cao; hoàn thành tốt các nội dung theo chương trình và chỉ đạo của Trung ương.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ra đời; Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch số 2653/KH-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 triển khai chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch số 27/KH-UBND Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đã tạo thời cơ thuận lợi cho Ngành giáo dục từng bước phát triển.

Trường THPT Mỹ Hào được thành lập năm 1961 trải qua 64 phát triển và trưởng thành, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Sở GDĐT Hưng Yên cũng như cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; được đông đảo học sinh và nhân dân địa phương tín nhiệm.

Trong những năm qua kinh tế - xã hội của phường Mỹ Hào phát triển khá toàn diện, có nhiều khởi sắc; đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt, địa phương giàu truyền thống cách mạng; tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; cơ sở vật chất trường học, y tế, văn hoá và các hạng mục công trình khác được củng cố và phát triển.

Người dân quan tâm đến giáo dục, phụ huynh luôn quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình, học sinh hiếu học, ham học hỏi.

Nhà trường đã có truyền thống và đạt được những thành tích nhất định trong sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình giáo dục mới.

1.2. Thách thức

Phường Mỹ Hào có lợi thế về vị trí địa lý nằm trên tuyến giao thông huyết mạch và trong tam giác phát triển kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Trong phương án quy hoạch đơn vị hành chính tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, khi tỉnh Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, phường Mỹ Hào sẽ nằm trong lõi chuỗi đô thị tạo liên vùng, khép kín và kéo dài, liên thông với nhau. Trong lịch sử dân tộc phường Mỹ Hào là vùng đất có nhiều danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc hiện nay phường Mỹ Hào cơ cấu ngành kinh tế chủ yếu là công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, dân số cơ học cao, nhiều gia đình học sinh khó khăn, phụ huynh phải đi làm ăn xa, một ít bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em; thiếu sự phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh, nhận thức của một bộ phận người dân, phụ huynh học sinh về giáo dục và đào tạo, về đổi mới giáo dục còn nhiều hạn chế.

Để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có sự thay đổi, chuyển biến.

Yêu cầu của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải có sự thay đổi mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động để vươn lên trong giai đoạn mới, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục còn bất cập, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao, chưa triệt để; đời sống giáo viên còn khó khăn; chưa có cơ chế thu hút đội ngũ giáo viên giỏi; chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp; nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục có phần còn hạn chế.

Học sinh của nhà trường đa số thuộc gia đình thuần nông, kinh tế gia đình còn khó khăn, nhiều gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện học tập còn thiếu thốn; khả năng đầu tư vật chất cho việc học tập còn hạn chế. Nhiều học sinh đi học còn xa, phương tiện, đồ dùng học tập còn thiếu.

Mặt bằng dân trí cao so với các vùng khác trong tỉnh nhưng năng lực của học sinh không đồng đều.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

*** Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu**

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, có năng lực chuyên môn và quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều giải pháp tích cực để xây dựng nhà trường ngày càng lớn mạnh.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

Trường THPT Mỹ Hào có truyền thống 64 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm liên tục nhà trường là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, được công nhận Tập thể LĐXS. Công đoàn và Đoàn thanh niên nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu vững mạnh, được nhận nhiều Giấy khen và Bằng khen của các cấp. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí trong mọi hành động.

Căn cứ vào Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 Quyết định về việc giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các trường THPT, THCS&THPT và Trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở GD&ĐT Hưng Yên năm học 2024 -2025 tổng số 87 người; trong đó cụ thể như sau:

- Tổng số CB-GV- NV: 76 trong đó

+ Ban Giám hiệu: 3; Giáo viên : 70; Nhân viên: 3

- Đảng bộ có: 5 Chi bộ trực thuộc, 61 Đảng viên.

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN TRƯỜNG THPT MỸ HÀO (tháng 8/2024)

TT	MÔN	BC giao (2025)	GV hiện có (th8/2025)			Thiếu	Trình độ ĐH		Ghi chú
			Tổng	BC hiện có	HD		ĐH	ThS	
1	HT	1	1	1	0	0	0	1	
2	PHT	2	2	2	0	0	0	2	
3	Kê toán	1	1	1	0	0	1	0	
4	VT, LT, TQ	1	1	1	0	0	1	0	
5	Thư viện	1	1	1	0	0	1	0	
6	TB, TN	0	0	0	0	0	0	0	
7	Ngữ văn	13	11	11	0	2	3	9	
8	Toán	13	12	11	1	1	3	9	
9	Tiếng Anh	11	10	10	0	1	5	5	
10	Lịch sử	5	3	1	2	2	2	1	
11	GDTC	7	7	7	0	0	5	2	
12	GDQPAN	3	2	2	0	1	2	0	
13	Giáo viên các môn học lựa chọn: 35								
14	Vật lí	7	7	7	0	0	2	5	
15	Hóa học	6	7	6	0	0	1	6	
16	Sinh học	4	4	4	0	0	1	3	
17	Địa lí	4	3	3	0	1	1	2	
16	Tin học	5	3	3	0	2	2	1	
19	GDKT&PL	4	3	3	0	1	3	0	
20	Công nghệ	4	4	4	0	0	2	2	
21	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	

22	Mỹ thuật	1	0	0	0	1	0	0	
	Cộng	93	82	78	3	11	35	47	

- Đoàn thanh niên: 43 chi đoàn (40 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn GV);

*** Cơ cấu lớp học:**

Toàn trường có 40 lớp và 1925 học sinh trong đó:

Khối lớp 10 là 14 lớp = 624 học sinh

Khối lớp 11 là 14 lớp = 653 học sinh

Khối lớp 12 là 12 lớp = 648 học sinh

1. Tổ chức các hoạt động chuyên môn và hoạt động giáo dục

1.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ và các Hướng dẫn của Bộ, Sở về Kế hoạch thời gian, kế hoạch giáo dục: Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về ban hành Khung thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên

- Giáo dục phổ thông có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần)

+ Kỳ I: Bắt đầu từ ngày 05/9/2025, kết thúc trước ngày 18/01/2026

+ Kỳ II: Bắt đầu từ ngày 19/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026

+ Thi chọn học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 cấp tỉnh trước ngày 31/12/2025

+ Thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến diễn ra trong ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2026 (Thực hiện theo qui định và Hướng dẫn của BGD)

+ Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 –2027 hoàn thành trước 31/7/2027

+ Các kỳ thi cấp quốc gia được tổ chức theo qui định và hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo

+ Các ngày lễ, tết được thực hiện theo qui định của Bộ Lao động và văn bản hướng dẫn hằng năm

+ Thời gian nghỉ phép của giáo viên thực hiện theo thời gian nghỉ hè hoặc có thể bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với tình hình cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

1.2. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 10

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận, nắm chắc nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình tổng thể và chương trình môn học).

Phát huy tính chủ động sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.2.1 Phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2025-2026:

- Căn cứ vào thực tế biên chế giáo viên hiện có của nhà trường
- Căn cứ vào điều kiện thực tế cơ sở vật chất của nhà trường
- Sau khi có kết quả trúng tuyển sinh vào lớp 10 của tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026, học sinh trúng tuyển vào trường THPT Mỹ Hào sẽ đến trường nhận phiếu đăng ký nguyện vọng vào lớp với các tổ hợp sau:

TT	Môn học và chuyên đề học tập lớp 10	Nhóm 1 (A1, 2, 3, 4)	Nhóm 2 (A5, 6, 7)	Nhóm 3 (A8, 9, 10, 11, 12)	Nhóm 4 (A13, 14)	Ghi chú
1	Môn Ngữ văn	105	105	105	105	
	CDHT môn Ngữ văn			35	35	
2	Môn Toán	105	105	105	105	
	CDHT môn Toán	35	35	35	35	
3	Môn Ngoại ngữ 1	105	105	105	105	
4	Môn Giáo dục thể chất	70	70	70	70	
5	Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	35	35	35	
6	Hoạt động TN, HN	105	105	105	105	
7	Nội dung GDDP	35	35	35	35	
8	Môn Lịch sử	52	52	52	52	
9	Môn Địa lí		70	70	70	
10	CDHT môn Địa lí				35	
11	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật			70	70	
12	Môn Vật lí	70	70	70		
	CDHT môn Vật lí	35	35	35		
13	Môn Hóa học	70	70	70		

	CDHT môn Hóa học	35	35			
14	Môn Sinh học	70			70	
15	Môn Công nghệ		70 CN		70 NN	
16	Môn Tin học	70	70			
Tổng số tiết học/năm học		997	997	997	997	

1.2.2 Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học

TT	Tổ hợp học tập	Số lớp (14 lớp)	Số học sinh (624HS)	Số môn học (12 môn)	Cụm chuyên đề học tập (03 CĐ)
1	Nhóm 1	04 (A1, 2, 3, 4)	196HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105); 7-GDĐP(35), 8-Lịch sử (52), 9- Vật lí (70), 10-Hoá học(70), 11-Sinh học (70), 12-Tin học(70)	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Hoá học (35)
2	Nhóm 2	03 (A5, 6, 7)	133 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35),	1. Toán(35) 2. Vật lí (35) 3. Hoá học (35)

				6-Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105); 7-GDĐP(35), 8. Lịch sử (52) 9- Vật lí (70), 10- Hoá học (70), 11- Tin học (70), 12-Công nghệ CN (70)	
3	Nhóm 3	05 (A8, 9, 10, 11, 12)	207 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105); 7-GDĐP(35), 8-Lịch sử(52), 9- Vật lí (70), 10-Hoá học(70), 11-Địa lí (70), 12. GDKT&PL (70)	1. Toán (35) 2. Ngữ văn (35) 3. Vật lí (35)
4	Nhóm 4	02 (A13. 14)	88 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-Trải nghiệm &	1. Toán(35) 2. Ngữ văn (35)

				Hướng nghiệp(105); 7-GDĐP(35), 8-Lịch sử(52), 9- Sinh học(70), 10-Địa lí (70), 11- GDKT&PL (70), 12. Công nghệ NN (70)	3. Địa lí (35)
--	--	--	--	---	----------------

Chú ý: + CN Nông nghiệp: 03 lớp 10A5, 10A6, 10A7 (Nhóm 2)

+ CN Công nghiệp: 02 lớp 10A13, 10A14 (Nhóm 4)

1.2.3 Phương án tổ chức dạy học lớp 11 năm học 2025-2026:

TT	Môn học và chuyên đề học tập	Nhóm 1 (A1, 2, 3, 4)	Nhóm 2 (A5)	Nhóm 3 (A6, 7, 8, 9)	Nhóm 4 (10,11)	Nhóm 5 (A12, 13,)	Nhóm 6 (A14)
1	Môn Ngữ văn	105	105	105	105	105	105
	CDHT môn Ngữ văn			35	35	35	35
2	Môn Toán	105	105	105	105	105	105
	CDHT môn Toán	35	35	35	35	35	35
3	Môn Ngoại ngữ 1	105	105	105	105	105	105
4	Môn Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	70
5	Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	35	35	35	35	35
6	Hoạt động TN, HN	105	105	105	105	105	105
7	Nội dung GDĐP	35	35	35	35	35	35
8	Môn Lịch sử	52	52	52	52	52	52
9	Môn Địa lí				70	70	70
	CDHT môn Địa lí					35	35
10	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật			70	70		70
11	Môn Vật lí	70	70	70	70	70	
	CDHT môn Vật lí	35	35	35	35		
12	Môn Hóa học	70	70	70	70		70
	CDHT môn Hóa học	35	35				
13	Môn Sinh học	70	70				70
14	Môn Công nghệ		70 (CN)			70 (NN)	
15	Môn Tin học	70		70		70	
Tổng số tiết học/năm học		997	997	997	997	997	997

1.2.4 Quy chế xếp học sinh lớp 11 theo nhóm môn học

TT	Tổ hợp học tập	Số lớp (14 lớp)	Số học sinh (6HS)	Số môn học (12 môn)	Cụm chuyên đề học tập (03 CĐ)
1	Nhóm 1	04 (A1,2,3, 4)	180 HS	1-Ngữ văn(105), 2-Toán học(105), 3-Anh (105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-HĐ Trải nghiệm &Hướng nghiệp (105); 7-GDĐP(35), 8-Lịch sử (52), 9-Vật lí (70), 10-Hóa học(70), 11-Sinh học (70), 12- Tin học (70)	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Hóa học (35)
2	Nhóm 2	01 (A 5)	45 HS	1-Ngữ văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6- HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105); 7- GDĐP (35),	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Hóa học (35)

				8- Lịch sử (52) 9- Hóa học (70), 10- Vật lí (70), 11- Sinh học (70) 12- Công nghệ CN (70)	
3	Nhóm 3	04 (A6, 7, 8, 9)	180 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105); 7- GDĐP(35), 8- Lịch sử(52), 9- Vật lí (70), 10-Hóa học (70), 11-Tin học (70), 12. GDKT&PL (70)	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Ngữ văn(35)
4	Nhóm 4	02 (A10, 11)	90 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán học (105), 3-Anh (105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6- HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105);	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Ngữ văn(35)

				7-GDĐP(35), 8-Lịch sử(52), 9- Vật lí (70), 10-Hóa học (70), 11-Địa lí (70), 12 -GDKT&PL (70)	
5	Nhóm 5	02 (A12, 13)	90 HS	1- Ngữ văn(105), 2- Toán(105), 3- Anh(105 tiết), 4- GDTC(70 tiết) 5-QPAN(35 tiết), 6- HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105 tiết); 7- GDĐP (35 tiết), 8- Lịch sử (52 tiết), 9- Vật lí (70 tiết), 10- Địa lí (70 tiết), 11- Tin học (70 tiết), 12. Công nghệ NN (70 tiết)	1. Toán(35) 2. Vật Lý (35) 3. Ngữ văn (35)
			45 HS	1-Ngữ văn (105), 2-Toán (105), 3- Anh (105 tiết),	

6	Nhóm 6	01 (A14)		4- GDTC(70 tiết) 5- QPAN(35 tiết), 6- Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105 tiết); 7-GDĐP (35 tiết), 8- Lịch sử (52 tiết) 9-Địa lí (70 tiết), 10-GD KT&PL (70 tiết), 11- Sinh học (70 tiết), 12. Hóa học (70 tiết)	1. Toán(35) 2. Ngữ văn (35) 3. Địa lí (35)
---	--------	-------------	--	--	--

Chú ý: + CN Nông nghiệp: 02 lớp 11A12, 11A13 (Nhóm 5)

+ CN Công nghiệp: 01 lớp 11A5 (Nhóm 3)

1.2.5 Phương án tổ chức dạy học lớp 12 năm học 2025-2026:

TT	Môn học và chuyên đề học tập	Nhóm 1 (A1, 2, 3)	Nhóm 2 (A4, 5)	Nhóm 3 (A6)	Nhóm 4 (A7, 8, 9, 10)	Nhóm 5 (A12, 13, 14)
1	Môn Ngữ văn	105	105	105	105	105
	CĐHT môn Ngữ văn			35	35	35
2	Môn Toán	105	105	105	105	105
	CĐHT môn Toán	35	35	35	35	35
3	Môn Ngoại ngữ 1	105	105	105	105	105
4	Môn Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
5	Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	35	35	35	35
6	Hoạt động TN, HN	105	105	105	105	105
7	Nội dung GDDP	35	35	35	35	35
8	Môn Lịch sử	52	52	52	52	52
9	Môn Địa lí	70				70
	CĐHT môn Địa lí					
10	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật		70			70
11	Môn Vật lí	70	70	70	70	70
	CĐHT môn Vật lí	35	35	35	35	35
12	Môn Hóa học	70	70	70	70	
	CĐHT môn Hóa học	35	35			
13	Môn Sinh học	70		70		
14	Môn Công nghệ			70	70	
15	Môn Tin học		70		70	70
Tổng số tiết học/năm học		997	997	997	997	997

1.2.6 Quy chế xếp học sinh lớp 12 theo nhóm môn học

TT	Tổ hợp học tập	Số lớp (14 lớp)	Số học sinh (615HS)	Số môn học (12 môn)	Cụm chuyên đề học tập (03 CĐ)
1	Nhóm 1	03 (A1,2,3)	143 HS	1-Ngữ văn(105), 2-Toán học(105), 3-Anh (105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-HĐ Trải nghiệm &Hướng nghiệp (105); 7-GDĐP(35), 8-Lịch sử (52), 9-Vật lí (70), 10-Hóa học(70), 11-Sinh học (70), 12- Địa lí(70)	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Hóa học (35)
2	Nhóm 2	02 (A4,5)	94 HS	1-Ngữ văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6- HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105); 7- GDĐP (35),	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Hóa học (35)

				8- Lịch sử (52) 9- Hóa học (70), 10- Vật lí (70), 11- Tin học (70) 12- GD KT&PL (70)	
3	Nhóm 3	01 (A6)	36 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán(105), 3-Anh(105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6-HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp(105); 7- GDĐP(35), 8- Lịch sử(52), 9- Vật lí (70), 10-Hóa học (70), 11-Sinh học (70), 12. Công nghệ NN (70)	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Ngữ văn(35)
4	Nhóm 4	04 (A7,8,9,10)	179 HS	1-Ngữ Văn(105), 2-Toán học (105), 3-Anh (105), 4-GDTC(70) 5-QPAN(35), 6- HĐTrải nghiệm & Hướng nghiệp(105);	1. Toán (35) 2. Vật lí (35) 3. Ngữ văn(35)

				7-GDĐP(35), 8-Lịch sử(52), 9- Vật lí (70), 10-Hóa học (70), 11- Công nghệ CN (70), 12 -Tin học (70)	
5	Nhóm 5	03 (A12, 13, 14)	125 HS	1- Ngữ văn(105), 2- Toán(105), 3- Anh(105 tiết), 4- GDTC(70 tiết) 5-QPAN(35 tiết), 6- HĐ Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105 tiết); 7- GDĐP (35 tiết), 8- Lịch sử (52 tiết), 9- Vật lí (70 tiết), 10- Địa lí (70 tiết), 11- Tin học (70 tiết), 12. GD KT&PL (70 tiết)	1. Toán(35) 2. Vật Lý (35) 3. Ngữ văn (35)
			38 HS	1-Ngữ văn (105), 2-Toán (105), 3- Anh (105 tiết),	

6	Nhóm 6	01 (A11)		4- GDTC(70 tiết) 5- QPAN(35 tiết), 6- Trải nghiệm & Hướng nghiệp (105 tiết); 7-GDĐP (35 tiết), 8- Lịch sử (52 tiết) 9-Địa lí (70 tiết), 10-GD KT&PL (70 tiết), 11-Công nghệ NN (70 tiết), 12. Sinh học (70 tiết)	1. Toán(35) 2. Ngữ văn (35) 3. Địa lí (35)
---	--------	-------------	--	--	--

Chú ý: + CN Nông nghiệp: 02 lớp 12A6, 12A11 (Nhóm 3, 6)

+ CN Công nghiệp: 04 lớp 12A7, 12A8, 12A9, 12A10 (Nhóm 4)

*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học**

Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển đến nay, nhà trường đã có cơ sở vật chất tương đối khang trang, đồng bộ. Tổng diện tích của trường là 19.591 m², với 42 phòng học lý thuyết, 8 phòng bộ môn, 01 dãy nhà hành chính được bố trí đầy đủ thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của các bộ phận. Ngoài ra, trường có khu sân vận động có diện tích là 6.307m² phục vụ các hoạt động thể chất, diện tích khu vườn trường là 1.725 m² phục vụ nhu cầu học tập trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Các hạng mục công trình của nhà trường được bố trí hợp lý tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp, an toàn khi học sinh đến trường.

- Có đầy đủ số phòng làm việc, phòng tổ bộ môn, văn phòng Đoàn, phòng tổ tư vấn tâm lý, thủ quỹ, kế toán, y tế học đường, bảo vệ...

Nhà trường có cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học. 02 buổi/ngày

Cụ thể: Toàn trường có: 42 phòng học lý thuyết; 03 phòng bộ môn Tin; 01 Phòng Vật lý; 01 Phòng Hóa – Sinh; 01 phòng thiết bị; 01 Phòng thư viện; 01 phòng y tế, các phòng làm việc của Ban giám hiệu, đoàn thể và tổ chuyên môn đủ điều kiện hoạt động dạy và học.

- Nhà trường có đủ số phòng học kiên cố hóa cao tầng đáp ứng nhu cầu học tập một ca; các khối công trình trong nhà trường được bố trí hợp lý, bàn ghế học sinh được trang bị đủ.

- Nhà xe học sinh và giáo viên: Diện tích 1440 m²

- Số khu vệ sinh GV: 03, Diện tích: 36 m²

- Số khu vệ sinh học sinh: 03; Diện tích: 98 m²

- Nhà trường chưa có nhà tập đa năng.

- Có 42 phòng học được trang bị đầy đủ số lượng bàn ghế học sinh, giáo viên, đảm bảo trang thiết bị phòng học đủ cho 42 lớp học 2 buổi/ngày.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thư viện của trường đảm bảo tiêu chí thư viện đạt chuẩn.

- Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ hệ thống máy in, máy tính, kết nối internet. Có hệ thống Camera giám sát bố trí hợp lý trong nhà trường để đảm bảo tốt an ninh trật tự.

- Có làn để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được bảo quản tương đối tốt, sử dụng đúng mục đích, đã được tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, dần đáp ứng yêu cầu và hiệu quả sử dụng.

*** Thành tích nhà trường:** Tập thể LDXS (76 CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT; 27 CB, GV, NV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở); 08 sáng kiến của tập thể thầy, cô được cấp giấy chứng nhận; Có 01 giáo viên được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng bằng khen; 01 giáo viên được CT UBND tặng bằng khen; 01 tập thể tổ chuyên môn được Giám đốc SGD tặng giấy khen; 06 giáo viên được công nhận GVDG cấp trường; 02 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 công đoàn viên và 01 tập thể được Chủ tịch Công đoàn ngành tặng giấy khen. Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Chất lượng đào tạo**

- Kết quả giáo dục toàn diện năm học 2024-2025

Về chất lượng giáo dục đối với học sinh khối 10, khối 11 và khối 12 (Theo thông tư 22)

+ Kết quả học tập

Tổng	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt						
Khối	Số lớp	Số HS	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	14	653	199	30.47%	422	64.62%	32	4.90%	0	0.00%
11	14	647	277	42.81%	341	52.70%	29	4.48%	0	0.00%
12	12	544	406	74.63%	137	25.18%	1	0.18%	0	0.00%
Tổng	40	1844	882	47.83%	900	48.81%	62	3.36%	0	0.00%

+ Kết quả rèn luyện

Tổng	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt						
Khối	Số lớp	Số HS	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	14	653	617	94.49%	36	5.51%	0	0.00%	0	0.00%
11	14	647	603	93.20%	43	6.65%	1	0.15%	0	0.00%
12	12	544	541	99.45%	3	0.55%	0	0.00%	0	0.00%
Tổng	40	1844	1761	95.50%	82	4.45%	1	0.05%	0	0.00%

Kết quả các cuộc thi và kỳ thi năm học 2024-2025

- Kết quả các kỳ thi:

+ Kỳ thi TNTHPT năm 2025:

Môn	Toán	Ngữ văn	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD KT&PL	Ngoại ngữ	Tin
TB điểm	5,94	7.31	7.24	6,42	6.41	7.58	7,59	7,87	5,36	6.25

thi THPT MH										
TB điểm thi của tỉnh	5.17	7.00	7.06	6.17	5.81	6.72	6,59	7,94	5,33	7.03
TB điểm thi cả nước	4.78	7.00	6,99	6.06	5.78	6,52	6.63	7.69	5.38	6.78

** Kết quả thực hiện và đạt được*

+ Kết quả học sinh giỏi các môn văn hoá: nhà trường có 30 học sinh đạt giải, trong đó 01 học sinh đạt giải Nhất, 06 học sinh đạt giải Nhì, 09 học sinh đạt giải Ba, 14 học sinh đạt giải Khuyến khích.

+ Kết quả giáo viên dạy giỏi: có 06 giáo viên được công nhận GVDG cấp trường; 02 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2024-2025 được tổ chức tại trường THPT Nguyễn Thiện Thuật.

- Cuộc thi KHKT cấp trường: Nhà trường xây dựng và ban hành Kế hoạch số 34/KH-THPTMH ngày 21/10/2024 Kế hoạch triển khai, tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường năm học 2024-2025 có 52 sản phẩm dự thi Nhà trường lựa chọn 14 sản phẩm đạt giải và lựa chọn 02 sản phẩm xuất sắc tham dự Cuộc thi KHKT cấp tỉnh tổ chức cả 02 sản phẩm đều đạt giải Nhất, Nhà trường có 01 sản phẩm được Sở GD&ĐT chọn tham dự Cuộc thi KHKT cấp quốc gia tại TPHCM và xuất sắc đạt giải Ba cấp QG .

- Có 01 học sinh đạt giải khuyến khích tại Cuộc thi “sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” tỉnh Hưng yên năm 2025.

- Có 01 giáo viên đạt giải Nhì tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Hưng Yên lần thứ V năm 2024.

- Giải điền kinh học sinh THPT do Sở GD&ĐT tổ chức: nhà trường của 06 học sinh tham gia các nội dung. Kết quả: giải điền kinh: 01 HC đồng;

2.2. Điểm yếu

*** Tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu**

Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

Số lượng giáo viên của nhà trường còn thiếu, một số ít còn thiếu kinh nghiệm trong các hoạt động; lực lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên cốt cán còn ít và không đồng đều ở các bộ môn. Công tác tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên còn chưa đạt hiệu quả cao. Qua kiểm tra về chuẩn năng lực giáo viên Tiếng anh theo khung Châu Âu thì trường có 8/10 giáo viên đạt C1 và 02/10 giáo viên đang hoàn thiện.

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy chưa thường xuyên, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

*** Chất lượng học sinh**

Chất lượng tuyển sinh đầu vào của học sinh cao so với mặt bằng chung của các trường THPT trên địa bàn tỉnh nhưng chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện, chưa tự giác phấn đấu, ý thức tu dưỡng đạo đức chưa cao, chưa có động cơ học tập đúng đắn, còn ham chơi, một số em chưa xác định được mục đích đến trường nên đã phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Cơ sở vật chất**

Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế còn thiếu, sân chơi bãi tập xuống cấp, nhà để xe cho học sinh chật chội...

Một số trang thiết bị, đồ dùng dạy học xuống cấp, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được tối đa với quy mô số lượng học sinh hiện có.

Một bộ phận phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo làm kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

2.3. Thời cơ và thuận lợi

Nhà trường là cơ sở giáo dục có chất lượng dạy tốt-học tốt, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến Xuất sắc của tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.4. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân..

3.2. Sức mệnh

Trở thành trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục tỉnh Hưng Yên. Đào tạo lên những công dân khỏe mạnh về thể chất; phong phú về tâm hồn; bản lĩnh giải quyết vấn đề và nắm bắt cơ hội để tạo dựng thành công trong cuộc sống hội nhập.

3.3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới
- Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ
- Kỷ cương, nền nếp - Truyền thống, hội nhập.

3.4. Định hướng

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu.

Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp.

Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng 105 tiết/lớp khối 10, 11, 12 theo CTGDPT 2018.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp 35 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương do tỉnh Hưng Yên biên soạn.

Năm học 2025-2026, là năm học thứ 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Nhà trường chỉ có chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với khối 10, 11, 12). Do đó cần phải phân tích và xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường cho phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất và nguyện vọng của học sinh

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hưng Yên, là địa chỉ tin cậy của gia đình học sinh và xã hội, tập trung xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 10, 11, 12; thực hiện đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô, số lượng

- Giữ vững quy mô, số lượng: 42 lớp, hơn 1925 học sinh, 76 CB, GV, NV.
- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể Tô: 07 tổ Lao động tiên tiến.
- Bằng khen của UBND tỉnh: ít nhất 01 đồng chí
- Bằng khen của Bộ GDĐT: ít nhất 01 đồng chí.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 đồng chí.
- Giấy khen của Giám đốc Sở: ít nhất 02 đồng chí; 01 tổ chuyên môn
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 06 đồng chí
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh : 02 đồng chí
- Lao động tiên tiến: 76 đồng chí
- Xếp loại chuyên môn giáo viên: trên 85% khá, giỏi,
- 100% giáo viên có chuyên đề tự bồi dưỡng.
- 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, quyên góp ủng hộ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đạo đức nhà giáo...

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

*** Khối lớp 10, 11, 12 (theo thông tư 22/TT-BGDĐT)**

- Kết quả rèn luyện

Khối, lớp	Số học sinh	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
		%	%	%	%
10	653	80	15	4,5	0,5
11	648	80	15	4,5	0,5
12	624	80	15	4,5	0,5
03 khối	1925	80	15	4,5	0,5

- Kết quả học lực

Khối lớp 10, 11, 12	Số học sinh	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
		%	%	%	%
Toàn khối	1925	25	50	22	3

- Tham gia đầy đủ các Kỳ thi, Cuộc thi trong năm học được Sở GDĐT tổ chức;

- 100% học sinh có phẩm chất, năng lực phù hợp cấp học, được tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng phù hợp sau tốt nghiệp THPT;

- Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra cũng như những nhiệm vụ được cấp trên giao phó.

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: tối thiểu 18.

- Học sinh giỏi (TDTT, HTQP, Hội KPĐ) cấp tỉnh: ít nhất 2 giải.

- Tỷ lệ lên lớp > 99%.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: trên 98% (Điểm trung bình các môn thi cao hơn điểm trung bình các môn thi của cả nước); Tỷ lệ đỗ ĐH trên 65% số học sinh đăng kí xét tuyển.

- Tỷ lệ bỏ học: < 01%.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) trong năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của

chương trình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ và nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- **Đối với việc thực hiện chương trình môn học:** Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-

BGDĐT; việc sắp xếp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện của nhà trường và đáp ứng nguyện vọng của học sinh nhằm phát huy tốt phẩm chất và năng lực của học sinh

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1890/BGDĐT-GDTrH ngày 09/8/2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT

- Kế hoạch dạy học; kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của giáo viên; kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 02/8/2021 trong đó thể hiện việc tích hợp các nội dung như quyền con người, học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh

- Phân phối chương trình chi tiết cho môn học, cho từng học kỳ (theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

- **Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Giáo viên được phân công xây dựng Kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo riêng từng chủ đề đảm bảo yêu cầu: giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công giảng dạy riêng theo từng chủ đề.

Giáo viên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện hoạt động tập thể theo hình thức sân khấu hóa với chủ đề phù hợp trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- **Nội dung giáo dục địa phương:** Giảng dạy nội dung GDĐP khối 10, 11, 12 theo địa vị tỉnh mới được phân chia cho 04 bộ môn bao gồm Ngữ văn ; Lịch sử ; Địa lí và bộ môn GDKT&PL và các giáo viên tham gia dạy thử nghiệm theo lịch và xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục địa phương (Theo phụ lục 1, 2, đính kèm)

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- *Chỉ đạo giáo viên Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.*

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 5 hoạt động (*Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng và hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*). Tùy theo đối tượng học sinh, hai hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Việc đổi mới phương pháp phải đi liền với việc thực hiện tốt các quy chế, nề nếp chuyên môn như soạn giáo án đầy đủ, dự giờ đảm bảo số tiết quy định, ghi chép đầy đủ, sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đúng thực chất.

+ *Đối với môn Lịch sử:* khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử (Theo phụ lục 1, 2 của môn Lịch sử đính kèm).

+ *Đối với môn Ngữ Văn:* thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-

GDTX ngày 08/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông (Theo phụ lục 1, 2 của môn Ngữ văn đính kèm).

+ *Chú ý đến việc dạy học qua di sản*: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Đại lý, GDKT&PL nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013 và lồng ghép nội dung chống tham nhũng và tiêu cực (Theo phụ lục 1, 2 của môn GDKT&PL đính kèm).

+ *Đối với các môn khoa học tự nhiên*: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI)...

+ *Đối với các môn khoa học xã hội*: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

- *Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường*: thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục trung học và Công văn số 1525/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 26/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM (môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Toán), Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM vào dịp 20/11 và 26/3, Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

+ Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

+ Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (nhóm chuyên gia). Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

- Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

+ Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như CLB Sách, CLB Tiếng Anh, CLB Văn nghệ, CLB ghita, CLB bóng rổ, CLB bóng bàn, CLB bóng rổ...

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp sẽ được chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm, đưa một số nội dung trải nghiệm ra tổ chức bên ngoài nhà trường, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động TNHN; các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và trình Hiệu trưởng duyệt để thực hiện, có báo cáo về Sở GDĐT. Trong năm học 2025-2026 các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL tổ chức ngoại khóa cho học sinh tại các khu di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ((Theo phụ lục 1, 2 của nội dung Giáo dục địa phương đính kèm).

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường

Thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định

- Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế, ... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và ANTT XH.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

- Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường và triển khai thực hiện trong cán bộ, GV, NV và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; Đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

- Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: Giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

- Đoàn thanh niên, GVCN phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 gồm 4 thành viên, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019.

- Triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm học 2025-2026 sẽ trao khoảng 40 -60 xuất học bổng, quà tết cho học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh trong nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- *Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định:*

- + Đối với khối 10, 11, 12: thực hiện chương trình GDPT 2018, đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông *(bao gồm các môn học và cụm chuyên đề học tập và các hoạt động giáo dục, cơ sở điểm, cơ sở bài kiểm tra theo qui định)*

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; *không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;*

- *Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá:* đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, thì sử dụng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra như đã được tập huấn. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. *Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá*

định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

+ *Thành lập Ban khảo thí, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.*

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Chú trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm dành tối thiểu 50% làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng từ đó bảo đảm dạy học sát đối tượng, khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá năng lực của bản thân.

Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

Tất cả các môn, tất cả các lớp trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay TNKQ để kiểm tra đánh giá học sinh. Đề kiểm tra luôn kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan; giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường

ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học; tăng cường ra câu hỏi kiểm tra để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ.

Tổ chức kiểm tra chung đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Tin, GD&ĐT, Công nghệ ở cả ba khối.

Tổ nhóm chuyên môn họp thống nhất ma trận đề kiểm tra, nội dung và đáp án. Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

Về câu hỏi TNKQ: Sẽ tăng cường ra các câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn đúng sai và trả lời ngắn hay câu hỏi điền khuyết

Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra trực tiếp (*theo kế hoạch cụ thể*).

Chú trọng đến việc xây dựng ngân hàng đề thi của nhà trường.

Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý, tránh nâng sửa điểm sai quy định.

Chất lượng giáo dục hàng tháng của giáo viên được tin học hóa, công khai trong toàn hội đồng sư phạm, học sinh và cha mẹ học sinh được biết. Kết hợp thực hiện dịch vụ thông tin kết quả học tập của HS qua tin nhắn điện thoại hoặc qua mạng internet. Sau khi có kết quả kiểm tra các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên trong tổ kịp thời điều chỉnh về kế hoạch và phương pháp giảng dạy.

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm

kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- củng cố, phát triển và tăng cường tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... để tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh thiết thực, hiệu quả.

- Đối với khối 10, 11, 12: thực hiện CT GDPT 2018, định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp.

+ Giáo viên được phân công dạy Hoạt động TNHN (khối 10, 11, 12) phải thường xuyên tra cứu và cập nhật thông tin để giáo dục hướng nghiệp sát nhu cầu thực tiễn xã hội. Tiếp tục tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học và học nghề phổ thông, đưa nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động ngoại khóa khác. Hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet từ thư viện nhà trường, gia đình,...Đồng thời, phối hợp với các trường CĐ, ĐH, trung tâm giới thiệu việc làm, các trường nghề... để tư vấn nghề nghiệp cho các em học sinh, đặc biệt chú trọng khối 12. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM trong nhà trường: thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 1525 SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 26/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

+ Khuyến khích giáo viên tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM (môn Vật Lí, Hóa Học, Sinh Học, Tin học, Công Nghệ, Toán), Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM vào dịp 26/3, Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

+ Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

1.5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

1.5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của ngành, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý nhà trường, hệ thống quản lý học tập, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử trên phần mềm Vnedu.vn và trên cơ sở dữ liệu ngành. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Rà soát, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đa

dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như: tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn,...; chuẩn bị sẵn sàng các phương án tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường.

1.5..2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT bảo đảm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục kỹ năng công dân số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018, tích hợp phát triển năng lực số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức câu lạc bộ phát triển năng lực số cho học sinh tùy theo điều kiện, nhu cầu và nguyện vọng của học sinh.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa công tác quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

1.6. Các kì thi, cuộc thi, hội thi

1.6.1. Cấp quốc gia

Kỳ thi TN THPT năm 2026: Tổ chức dạy thêm ôn thi tốt nghiệp cho học sinh khối 12 đối với 02 bộ môn: Toán học và Ngữ văn ngay đầu năm học (Theo kế hoạch đính kèm).

Kỳ thi chọn đội tuyển HSG QG: tổ chức cho học sinh tự nguyện đăng ký dự thi chọn HSG các môn văn hoá lớp 12 cấp quốc gia (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

1.6.2. Cấp tỉnh

Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn theo tỉnh thần tự nguyện (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, dự kiến thời gian tháng 11/2025).

Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, dự kiến tháng 10/2025).

Tham dự cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp theo lịch của Sở GD&ĐT.

Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong năm học.

Xây dựng kế hoạch kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tỉnh thần tự nguyện đăng ký thi chọn đội tuyển HSG cấp tỉnh chủ yếu là học sinh lớp 12 (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT) và xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh 09 môn văn hoá (Theo kế hoạch đính kèm).

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

Kỳ thi TN THPT năm 2026 (theo hướng dẫn của Sở; Bộ GD&ĐT).

1.6.3. Cấp trường

Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 10/2025.

Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tỉnh thần tự nguyện đăng ký đối với học sinh lớp 12 dự kiến thi vào tháng 09/2025.

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (Dự kiến đầu tháng 11).

Hội thao GDQP-AN (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, dự kiến tháng 12/2025).

Hội thi “ Xây dựng thiết bị dạy học số” dự kiến tháng 3/2026

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học thật sự nghiêm

túc, khách quan theo hướng dẫn mới của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm, trước các kỳ nâng lương hoặc chuẩn bị đề bạt, bổ nhiệm,... Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu hoặc nhà trường tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định.

Lãnh đạo Nhà trường, TTCM tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo theo kế hoạch. Có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ cán bộ, giáo viên xếp loại TB.

Tổ chức phân công hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo qui định.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GDĐT tuyển dụng và bổ sung cho nhà trường hoặc giao nhà trường hợp đồng thêm 02 giáo viên Lịch sử, 01 giáo viên Tin học, 02 giáo viên môn Ngữ văn. 01 giáo viên giáo viên Hóa học để đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

- *Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

+ Tiếp tục cử CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình GDPT 2018, về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh về xây dựng nội dung giáo dục địa phương.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác *tư vấn tâm lý cho học sinh trung học*.

- *Bồi dưỡng phát triển đội ngũ cho CBGVNV có kế hoạch kèm theo*

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Trang bị và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất (hệ thống mạng wifi trên các phòng học), thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch xảy ra.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tổ trưởng chuyên môn lập Kế hoạch sử dụng TBDH, sử dụng phòng thực hành của mỗi nhóm chuyên môn, mỗi giáo viên bộ môn, tiết thực hành, tiết có sử dụng TBDH theo năm học, học kỳ, hằng tháng, hằng tuần ngay từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của từng môn học. Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng ĐDDH hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

Thực hiện việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa. Phối hợp với các đơn vị cung ứng sách giáo khoa để học sinh có đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa trước khai giảng năm học mới 2025-2026.

2.3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định

- Phối hợp chặt chẽ với TT Y tế Mỹ Hào và Trạm Y tế Phường Mỹ Hào để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch bệnh.

- + Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch trong nhà trường.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế (khẩu trang, nước sát khuẩn, khu vực rửa tay,...), vệ sinh môi trường trong nhà trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung các nội dung:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cơ sở kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt KHGD nhà trường và báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của giáo viên, nhân viên. Triển khai nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL theo quy định. Yêu cầu học sinh mua tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo cho việc học.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/1/2017; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh và công văn số 283/SGDĐT ngày 8/3/2017. Việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục củng cố tổ quản lý và điều hành trang website của trường hoạt động hiệu quả. Thành lập Ban biên tập Website trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường, động viên kịp thời giáo viên cố gắng trong công tác.

Xây dựng các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến (*thiết kế bài giảng Elearning*), bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa (*có bảng chi tiết kèm theo*)

2. Phân phối chương trình theo từng học kỳ (*có bảng chi tiết kèm theo*)

3. Khung thời gian hoạt động trong ngày (02 buổi/ngày)

- **Buổi sáng:** Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi sáng	Thời gian	Nội dung thực hiện	
Tiết	Thời gian		
Chào cờ	7h00 -> 7h15	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, làm vệ sinh
Tiết 1	7h15' - 8h00'	45 phút	Học tiết 1

Tiết 2	8h05' - 8h50'	45 phút	Học tiết 2
Tiết 3	9h00' - 9h45'	45 phút	Học tiết 3
Tiết 4	9h50' - 10h35'	45 phút	Học tiết 4

- **Buổi chiều:** Thực hiện chương trình tăng cường mở rộng, hoạt động trải nghiệm

Buổi chiều	Thời gian	Nội dung	
Tiết 1	14h00-14h45	45 phút	Học tiết 1
Tiết 2	14h50-15h35	45 phút	Học tiết 2
Tiết 3	15h40-16h25	45 phút	Học tiết 3

4. Các hoạt động giáo dục trọng tâm

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a) Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025

b) Nội dung:

Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh như môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin (*KH theo tháng*).

Phụ đạo học sinh yếu đối với tất cả các môn vào các buổi chiều. Mỗi buổi không quá 3 tiết, mỗi tuần không quá 4 buổi.

c) Hình thức: dạy học trực tiếp

4.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường (dự thi cấp tỉnh)

a) Thời gian: Từ tháng 8/2025 đến tháng 12/2025

b) Nội dung:

Tổ chức thi KHKT cấp trường (*KH cụ thể*), chọn dự án dự thi cấp tỉnh.

Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

c) Hình thức: lập dự án và nghiên cứu

4.3. Diễn đàn thanh niên “Văn hóa học đường”

a) Thời gian: Tháng 10/2025.

b) Nội dung:

Tổ chức chương trình ra mắt các câu lạc bộ; Tuyên truyền phòng chống ma túy cho ĐVTN. Thực trạng của bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay: Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.

c) Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

4.4. Tri ân Thầy cô giáo

a) Thời gian: Tháng 11/2025

b) Nội dung:

Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thi sáng tác về chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c) Hình thức: Hội diễn văn nghệ

4.5. Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam

a) Thời gian: Tháng 12/2025.

b) Nội dung:

Tổ chức Hội thao QPAN cho học sinh (theo các hình thức thực hiện các nội dung của Hội thi như: tháo lắp súng; điều lệnh đội ngũ; gấp chăn, màn; bắn súng).

Tổ chức tham quan, giao lưu, trải nghiệm cuộc sống của người lính tại Thị đội, học sinh được nghe nói chuyện về truyền thống của QĐ nhân dân Việt Nam.

Mỗi học sinh có 1 bài viết thu hoạch về cảm nhận của cá nhân về người lính, cuộc sống người lính. Vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

c) Hình thức: Hội thao

4.6. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên và tổ chức chương trình “Xuân gắn kết, tết sum vầy”

a) Thời gian: Tháng 01/2026.

b) Nội dung:

Tổ chức Đoàn thanh niên tổ chức khai xuân, tổ chức một số hoạt động về tết cổ truyền và trò chơi dân gian, kết hợp mời cán bộ truyền thông của Chi cục dân số nói chuyện kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

Các lớp làm báo cáo thu hoạch nộp cho Đoàn trường.

c) Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.7. Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ

a) Thời gian: 02/2026.

b) Nội dung:

Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá cách mạng ở địa phương: Khu di tích lịch sử Nhà tưởng niệm nguyên tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và Trung tướng Nguyễn Bình.....

Tổ chức tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng; tặng quà tết học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trải nghiệm học tập tại các địa chỉ đỏ.

c) Hình thức: Trải nghiệm thực tế.

4.8. Hoạt động: Dạy học qua di sản

a) Thời gian: 3/2026.

b) Nội dung:

Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Các địa điểm trên địa bàn tỉnh (Nhà tưởng niệm cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; Khu di tích lịch sử đền thờ tướng công Phạm Ngũ Lão,...).

Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của tỉnh.

Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự.

c) Hình thức: Tham quan, tìm hiểu

4.9. Hoạt động ĐTN: “Tuổi trẻ với pháp luật”

a) Nội dung:

Đoàn trường thành lập câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” gồm các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập Kế hoạch hoạt động, nhà trường phê duyệt.

Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH): phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật.

Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

b) Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ

4.10. Hoạt động ĐTN: “Vì một môi trường sáng- xanh- sạch – đẹp”

a) Nội dung:

Đoàn trường thành lập câu lạc bộ “Môi trường xanh”, mỗi lớp có 1 câu lạc bộ thành viên. Đoàn trường xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

Hoạt động: Tuyên truyền giáo dục về môi trường, chống rác thải nhựa. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đồ tái chế, trồng cây xanh, làm bồn hoa, làm cho khuôn viên nhà trường “Xanh, sạch, đẹp”

b) Hình thức: Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn.

4.11. Hoạt động câu lạc bộ, thể thao, ghi ta, Tiếng Anh, STEM.

a) Nội dung:

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ Ghita.

Giao cho tổ TD -QPAN, tổ Ngoại ngữ tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, nhà trường phê duyệt.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

Tổ chức giải bóng chuyền vào tháng 2, 3/2026

b) Hình thức: Tập luyện và thi đấu

4.12. Hoạt động ngoại khóa: giáo dục kỹ năng sống

a) Thời gian: Tháng 10/2025 và tháng 2/2026

b) Nội dung

Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

c) Hình thức: Diễn đàn kết hợp sân khấu hóa

4.13. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a) Thời gian: tháng 3,4/2026

b) Nội dung

Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa

4.14. Tổ chức CLB STEM và ngày Hội STEM

a) Thời gian: Trong năm học (tháng 11/2025 hoặc tháng 3/2026)

b) Nội dung

Tổ chức CLB STEM liên môn sinh hoạt đều đặn theo chủ đề.

CLB là nòng cốt cho triển khai giáo dục STEM trong dạy học chương trình GDPT mới.

c) Hình thức: CLB và Ngày hội STEM.

5. Kế hoạch tổng thể trong năm học:

Khối 10	Khối 11	Khối 12	Tổ Toán	Tổ Lý- CN- Tin	Tổ Văn	Tổ Sử - Địa - GDCD	Tổ Ngoại ngữ	Tổ Hóa Sinh
5/9 Khai giảng, thực hiện chương trình Khen thưởng HS điểm cao đầu vào lớp 10 và tặng học bổng cho cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn							Đón học sinh lớp 10 đầu cấp	
Thực hiện chương trình Hội thảo kiểm tra đánh giá HS theo hướng PTNL HS		Hội thảo cấp trường						
Thực hiện chương trình HKI Thi chọn đội tuyển HSG cấp tỉnh								Cá CL sinh hoạt định kỳ
Thực hiện chương trình HKI								

Bồi dưỡng đội tuyển HSG								
Thực hiện chương trình HKI								
Thực hiện chương trình HKI						NCBH		
KD KH tổ chức Hội thi GVDG cấp trường ; thưởng HS đỗ ĐH điểm cao								
Khảo sát đợt 1								HS toà trườ
Hội thi GVDG cấp trường								Hội cấp trườ
Thực hiện chương trình HKI								
KT tập trung giữa kỳ I Hội thảo dạy học theo định hướng Phát triển năng lực HS				Hội thảo cấp trường				The phòn thi
Thực hiện chương trình			NCBH					
Kỷ niệm ngày 20/11 và								GV

								trườ
Học bình thường; Đoàn TN tổ chức giải thể thao cho học sinh		NCBH						
Thực hiện chương trình								
Thực hiện chương trình					NCBH			
Thực hiện chương trình HKII						Hội thảo cấp trường		
Hoàn thiện các sản phẩm ngày hội STEM								
Thực hiện chương trình và nghỉ tết cổ truyền theo lịch	NCBH							
Gặp mặt đầu xuân và hội thảo sử dụng thiết bị, thí nghiệm								
Thực hiện chương trình HKII và hưởng ứng ngày văn hoá đọc			NCBH					GV dạy HĐT HN

Kiểm tra giữa HK2								
Thực hiện chương trình								
Kỷ niệm 26/3 và Tổ chức ngày hội STEM								
Thực hiện chương trình								
Thực hiện chương trình Giao lưu học hỏi kinh nghiệm								LDM
Thực hiện chương trình	Thi Thử TN THPT 2025							
Thực hiện chương trình HKII								
KT cuối HKII								
Thực hiện chương trình HKII								

Hoàn thành chương trình HK2;								
Tiếp tục hoàn thành chương trình HK2; Dự kiến Tổng kết năm học 2025-2026								

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

a) Mục tiêu

Quản trị nhà trường hiệu quả trong quản lý nhân viên, quản lý chương trình giáo dục.

Bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn.

Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà trường.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tăng cường phân cấp quản lý cho Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng; đề cao vai trò cá nhân trong đổi mới, sáng tạo.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; phân công rõ nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban lãnh đạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ: củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhắc nhở, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

1.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số

bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kì các môn học.

Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh (Ban chuyên môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ).

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường: xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối". Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Thành lập các tổ kiểm tra nội bộ, xây dựng KH kiểm tra nội bộ theo tháng và ban hành đến các tổ chuyên môn để tổ chức thực hiện, đảm bảo mỗi đồng chí GV đều được kiểm tra trong năm học.

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematics: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường (Hội thi GVDG cấp trường), thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

+ Hội giảng: Hội giảng cấp trường đối với giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua cao, ngoài ra Ban chuyên môn còn chọn thêm một số giáo viên ở các môn để thao giảng; Hội giảng cấp tổ đối với các giáo viên còn lại (02 tiết/năm). Các tiết hội giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban chuyên môn nhà trường để Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

+ Dự giờ: giáo viên thực hiện dự giờ theo quy định, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng, các tiết trong hội thi GVG cấp trường.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

a) Mục tiêu:

Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, hội khỏe phù đổng, cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo KHKT; Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ.

b) Giải pháp:

Lãnh đạo Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng quy chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đồng: tổ Thể dục-QPAN chủ động tham mưu với Lãnh đạo Nhà trường xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 10/2024, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GDĐT; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT: nhà trường triển khai từ tháng 8, tháng 9 năm 2025 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng ký, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

2. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất:

+ Tổ chức đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất (Khối phòng học, khối công trình phụ trợ, khối hành chính quản trị, sân chơi, bãi tập...).

+ Rà soát, đối chiếu với nhu cầu dạy học lớp 10, 11, 12 (theo chương trình GDPT 2018).

+ Xây dựng kế hoạch, đề nghị cấp trên phê duyệt cải tạo, sửa chữa, xây mới hạng mục còn thiếu hoặc đã xuống cấp.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu:

+ Tổ chức cho giáo viên bộ môn rà soát, thống kê, phân loại các thiết bị có thể sử dụng được, đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị hiện có;

+ Đối chiếu danh mục thiết bị tối thiểu của từng môn học theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT (đối với lớp 10,11, 12).

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm thiết bị dạy học đối với lớp 10, 11, 12, nhằm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả cao.

+ Phát động phong trào khuyến khích giáo viên tự làm, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học;

+ Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong việc bảo quản và sử dụng tốt thiết bị dạy học.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

Đảng bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân việc được phân công.
- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định.

Sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống email để báo cáo.

Nơi nhận:

- SGDĐT (phòng GDTrH): (b/c);
- Lãnh đạo trường: (c/đ; kt);
- TTCM, GV: (t/h);
- ĐTN: (ph/h);
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Lệ Xuân